

Số: 22 /2026/QĐST- DS

Ninh Bình, ngày 07 tháng 07 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 06 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 53/2026/TLST - DS ngày 11/5/2026.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:- Công ty Cổ phần J (JUPITER); Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Huy M – Chức vụ giám đốc trung tâm xử lý nợ.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: ông Đinh Trung S –Chuyên viên xử lý nợ;

-Ngân hàng TMCP V (V1); Địa chỉ: Tòa nhà V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Như G – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Pháp lý Tích hợp 2 – khối Thu hồi và xử lý nợ.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: ông Lê Văn T1 – Chuyên viên xử lý nợ

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1983 Địa chỉ: thôn X, phường N, tỉnh Ninh Bình

Bà Lường Thị T2, sinh năm: 1984; địa chỉ: số nhà 104/15 khu phố Bình Thung 1, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-2.1.Về số tiền nợ: Tạm tính đến ngày 29/06/2026, ông Nguyễn Văn L bà Lường Thị T2 còn nợ Công ty J và V1 tổng số tiền là: **4.428.905.934 đồng** (Trong đó: Nợ gốc là 3.630.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 444.904.365 đồng và L1 quá hạn là 354.001.569 đồng, trong đó:

Buộc ông Nguyễn Văn L bà Lường Thị T2 phải thanh toán cho Công ty cổ phần J tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/06/2026 là: **4.153.233.582 đồng** (Trong đó: Nợ gốc là 3.448.500.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 387.481.486 đồng và L1 quá hạn là 317.252.096 đồng);

Buộc ông Nguyễn Văn L bà Lường Thị T2 phải thanh toán cho V1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/06/2026 là: **275.672.352 đồng** (Trong đó: Nợ gốc là 181.500.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 57.422.879 đồng và L1 quá hạn là 36.749.473 đồng).

-2.2.Về phương thức trả nợ: Hạn cuối ngày 30/12/2026, ông Nguyễn Văn L, bà Lường Thị T2 phải trả cho công ty J và Ngân hàng V1 số tiền là: **Tổng số tiền là: 4.428.905.934 đồng** (Trong đó: Nợ gốc là 3.630.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 444.904.365 đồng và L1 quá hạn là 354.001.569 đồng), trong đó:

Buộc ông Nguyễn Văn L bà Lường Thị T2 phải thanh toán cho Công ty cổ phần J tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/06/2026 là: **4.153.233.582 đồng** (Trong đó: Nợ gốc là 3.448.500.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 387.481.486 đồng và L1 quá hạn là 317.252.096 đồng);

Buộc ông Nguyễn Văn L bà Lường Thị T2 phải thanh toán cho V1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/06/2026 là: **275.672.352 đồng** (Trong đó: Nợ gốc là 181.500.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 57.422.879 đồng và L1 quá hạn là 36.749.473 đồng) và theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số: **10344645**, ngày **18/12/2024**, từ 29/06/2026 đến thời điểm trả hết nợ theo lộ trình như sau:

Trả tiền nợ gốc thành các đợt cụ thể như sau:

Từ ngày 29/06/2026 đến ngày 31/08/2026: trả cho Ngân hàng và công ty J số tiền 1.000.000.000 đồng(chia theo phần ông L bà T2 trả công ty J là 950.000.000 đồng và ngân hàng V1 là 50.000.000đ)

Từ Ngày 31/08/2026 đến 30/9/2026: trả cho Ngân hàng và công ty J số tiền 1.000.000.000 đồng(chia theo phần ông L bà T2 trả công ty J là 950.000.000 đồng và ngân hàng V1 là 50.000.000đ)

Từ Ngày 30/09/2026 đến 30/10/2026: trả cho Ngân hàng và công ty J số tiền 1.000.000.000 đồng(chia theo phần ông L bà T2 trả công ty J là 950.000.000 đồng và ngân hàng V1 là 50.000.000đ)

Từ Ngày 30/10/2026 đến 30/11/2026: trả cho Ngân hàng và công ty J số tiền 1.000.000.000 đồng(chia theo phần ông L bà T2 trả công ty J là 950.000.000 đồng và ngân hàng V1 là 50.000.000đ)

Từ Ngày 30/11/2026 đến 30/12/2026 ông Nguyễn Văn L và bà Lương Thị T2 tất toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng V1 và công ty J.

Toàn bộ tiền ông Nguyễn Văn L và bà Lương Thị T2 trả ngân hàng và công ty J sẽ thu vào tiền gốc. Sau khi thu hết tiền gốc mới được thu vào tiền lãi.

Từ ngày 30 /06/2026 ông Nguyễn Văn L, bà Lương Thị T2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số: **10344645**, ngày **18/12/2024** cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc cho Ngân hàng V1, công ty J.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, Ngân hàng V1, Công ty J tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Trường hợp ông Nguyễn Văn L và bà Lương Thị T2 vi phạm nghĩa vụ bất cứ một kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên, Ngân hàng V1 và công ty J có quyền yêu cầu đề nghị Cơ quan thi hành án phát mại tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số công chứng: 6071; Quyền số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C chứng nhận ngày 26/05/2022: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 69, tờ bản đồ số: 01, địa chỉ thửa đất: Xã N, Huyện H, tỉnh Ninh Bình Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA965690, số vào sổ cấp GCN: CH00473 do UBND Huyện H, Tỉnh Ninh Bình cấp ngày 27/09/2011, đứng tên Ông Nguyễn Văn L và Bà Lương Thị T2 Tài sản bảo đảm đã thế chấp cho V1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số công chứng: 6071; Quyền số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C chứng nhận ngày 26/05/2022.

2.4. Về tài sản thế chấp: Sau khi ông Nguyễn Văn L và bà Lương Thị T2 trả xong số tiền phải trả, Ngân hàng V1; công ty J có trách nhiệm giải chấp cho ông Nguyễn Văn L và bà Lương Thị T2, toàn bộ các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp.

3. Về án phí: ông Nguyễn Văn L và bà Lương Thị T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền **4.428.905.934** đồng là $[112.000.000 \text{ đ} + (0,1\% \times 428.905.934 \text{ đ}) = 428.905 \text{ đ}] = 112.428.905 \text{ đồng}$. (*Làm tròn: 112.428.000 đồng*). Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50%; số tiền án phí còn lại: 56.214.452 đồng; ông Nguyễn Văn L và bà Lương Thị T2 phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm **56.214.452** đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 5.134.262 đồng, số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001522 ngày 08/5/2026.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần J (JUPITER) số tiền 53.331.111 đồng, số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo theo Biên lai số 0001521 ngày 08/5/2026.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
 - VKSND KV1- NB;
 - Dương sự;
 - THADS - TNB
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Thanh Nhân